

PHỤ LỤC II**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.**

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT CÀ MAU
MSDN: 2000266927**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2021

Số: 36/XSCM-CBTT

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;**

a) Sản lượng (vé xổ số kiến thiết truyền thống) phát hành trong năm theo kế hoạch là 528.000.000 vé, kết quả thực hiện 488.000.000 vé, đạt 92,42%, giá trị giảm 40.000.000 vé. Nguyên nhân trong tháng 4/2020 thực hiện giãn cách xã hội do bệnh Covid-19, nên ngành xổ số không hoạt động vì vậy không phát hành vé số tháng 4 (10.000.000 vé/kỳ x 4 kỳ = 40.000.000 vé);

b) Sản lượng tiêu thụ chủ yếu (vé xổ số kiến thiết truyền thống) số lượng vé thực tế phát hành 488.000.000 vé so với doanh thu tiêu thụ 400.005.677 vé, đạt tỷ lệ tiêu thụ 81,97%;

c) Về doanh thu thuần (doanh thu không có thuế) thực hiện 3.191 tỷ đồng so với kế hoạch 3.039 tỷ đồng, đạt 104,71%, giá trị tăng tương đương 152 tỷ đồng;

d) Về lợi nhuận trước thuế thực hiện 535 tỷ đồng so với kế hoạch 451 tỷ đồng, đạt 118,63%;

đ) Về lợi nhuận sau thuế thực hiện 428 tỷ đồng so với kế hoạch 361 tỷ đồng, đạt 118,56%

e) Thuế phát sinh phải nộp ngân sách thực hiện 1.366 tỷ đồng so với kế hoạch 1.238 tỷ đồng, đạt 110,34%;

f) Thuế đã nộp ngân sách thực hiện 1.354 tỷ đồng so với kế hoạch 1.229 tỷ đồng, đạt 110,17%;

g) Tình hình sử dụng lao động bình quân thực tế 64,17 người, so với kế hoạch sử dụng lao động bình quân 68,84 người, như vậy chỉ đạt 93,22%

h) Tổng quỹ tiền lương thực hiện 21,85 tỷ đồng so với kế hoạch 21,23 tỷ đồng, đạt 102,92%.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động 18,72 tỷ đồng so với quỹ tiền lương kế hoạch 18,35 tỷ đồng, đạt 102,02%, giá trị tăng 370 triệu đồng;

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp 3,13 tỷ đồng so với quỹ tiền lương kế hoạch 2,88 tỷ đồng, đạt 108,68%, giá trị tăng 250 triệu đồng;

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi.

- Việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm qua có nhiều thuận lợi, từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo và các ban ngành chức năng của tỉnh.

- Sau quá trình dài vận động đòi hỏi sự công bằng cho các công ty có số phát hành thấp, thì đến đầu năm 2020 tất cả các công ty đều có doanh số phát hành bằng nhau, từ đó tạo ra thế cạnh tranh công bằng giữa các công ty trong cùng khu vực. Sự thành công này góp phần thuận lợi cho sự cạnh tranh trong kinh doanh cho các công ty nhóm dưới trước đây.

- Sự thành công của Công ty trong năm qua không thể thiếu sự hỗ trợ gần bó của hệ thống đại lý, nhất là các đại lý có quyết tâm với Công ty, luôn cố gắng trong tiêu thụ vé ngày càng phát triển.

- Người lao động có nhiều kinh nghiệm cùng với sự nhiệt huyết trong công việc cũng là động lực góp phần rất lớn cho sự thành công của Công ty và không ngừng phấn đấu để cho Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2.2. Khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi, luôn tồn tại các hạn chế trong quá trình tổ chức, điều hành sản xuất kinh doanh:

- Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động chưa đồng đều.

- Việc thực hiện dự án đầu tư văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh còn chậm so với kế hoạch thực hiện, chưa sớm đưa dự án vào sử dụng. Hiện nay do khâu thủ tục xin giấy phép đầu tư kéo dài.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, đôi khi bộc phát mạnh phải thực hiện cách ly toàn xã hội, nên các công ty xổ số phải ngưng hoạt động tháng 4/2020 (có 4 kỳ vé phát hành, 100 tỷ đồng/kỳ).

- Việc hỗ trợ cho người bán vé số lẻ theo chủ trương chung của Chính phủ, chưa được các cơ quan chức năng hỗ trợ trong việc xử lý dứt điểm theo quy định.

- Thời tiết khí hậu nắng nóng, mưa nhiều, nước dâng, lụt lội... làm ảnh hưởng lớn đến người bán lẻ, từ đó làm cho doanh thu tiêu thụ của Công ty giảm.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1	Ng. vé	382.000	400.006	0
b)	Sản phẩm 2		0	0	0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.039	3.191	0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	451	535	0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	361	428	0
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.229	1.353	0
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0	0	0
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		0	0	0
8	Tổng số lao động	Người	68,84	64,17	0
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	21,23	21,85	0
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,88	3,13	0
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	18,35	18,72	0

Lưu ý: (*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Công ty không tổ chức thực hiện dự án từ nhóm B trở lên. Nhưng trong giai đoạn năm 2017-2021 Công ty có tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng văn phòng đại diện tại số 351-351A, Lê Đại Hành, P.13, Q.11, TP. Hồ Chí Minh, với số vốn 43 tỷ đồng từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty. Do thủ tục đến nay chưa hoàn thành nên chưa tổ chức mời thầu triển khai thi công dự án được.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A	0	0	0	0	0	0
	Dự án nhóm B	0	0	0	0	0	0

